

GIÁO ÁN

Lĩnh vực phát triển: Ngôn ngữ

Chủ đề: Bác nông dân

Đề tài: Làm quen nhóm chữ cái b - d - đ

Độ tuổi: 5 - 6 tuổi

Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Duyên

Đơn vị: Trường mầm non Nam Hưng

Ngày dạy: /12/2023

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái: b, d, đ
- Nhận ra âm và chữ cái b, d, đ trong tiếng và từ trọn vẹn
- Biết nhận xét về cấu tạo của chữ b, d, đ. Nhận ra điểm giống và khác nhau của chữ cái b - d - đ.

- Biết ghép các nét rời tạo thành các chữ cái b,d,đ

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng phát âm, so sánh, phân biệt được sự giống và khác nhau giữa chữ b, d và chữ d, đ
- Rèn kỹ năng hoạt động nhóm thông qua trò chơi với nhóm chữ cái b, d, đ
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, khả năng ghi nhớ có chủ định.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động. Biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi.
- Kính trọng, biết ơn bác nông dân.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô

- Ti vi, máy vi tính. Giáo án điện tử powerpoin dạy nhóm chữ cái b - d - đ.
- Thẻ chữ b - d - đ cỡ lớn. Túi ảo thuật.
- Que chỉ. Nhạc bài hát: “Cháu yêu cô bác nông dân”, nhạc rập trò chơi: “Về đó chữ”.

2. Đồ dùng của trẻ

- Thẻ chữ b - d - đ cỡ nhỏ.
 - 3 mô hình cây ăn quả có chứa chữ cái b - d - đ, con đường chữ b - d - đ.
- Chữ cái b, d, đ chơi trò chơi

III. Tiến hành

1. Hoạt động 1: Vui cùng bé

- Cô giới thiệu chương trình “Bé yêu chữ cái”. Chương trình gồm có 2 phần chơi: **Chữ cái bí mật và trò chơi chữ cái**

- Để không khí của chương trình thêm phần sôi động chúng ta hãy cùng đến với bài hát: “Cháu yêu cô bác nông dân”.

+ Cô hỏi trẻ: Bài hát nói về điều gì?

+ Các con có cảm nhận gì về bài hát:

Bác nông dân đi cày trên đồng

Bác nông dân làm ra thóc lúa

- Chỉ với 2 câu hát, cũng đủ để chúng ta hình dung về hình ảnh vất vả của các bác nông dân. Các con biết không! Để làm ra sản phẩm nuôi sống con người thì các bác nông dân đã không ngại dãi nắng dầm mưa trên ruộng đồng. Vì thế các con phải kính trọng và biết ơn các bác nông dân nhé!

2. Hoạt động 2: Cùng bé học chữ

- Phần chơi “Chữ cái bí mật”.

- Cô cho trẻ lên mở hộp quà trên máy tính: Để khám phá điều bí mật ẩn sau ô cửa của chương trình. (Hộp quà mở ra đó là 1 bức ảnh)

- Ai cho cô biết hình nói về điều gì?

- Sau đó cô kích chuột có từ “bác nông dân đi cày” xuất hiện dưới hình ảnh. Cho trẻ đọc nhiều lần từ “Bác nông dân đi cày”.

- Cô cho trẻ lên kích chuột máy tính chọn chữ cái rời ghép thành từ: “bác nông dân đi cày”.

- Cho trẻ nhận xét từ vừa ghép được với từ có ở dưới tranh.

- Cô cho trẻ lên chọn những chữ cái đã được học trong từ “bác nông dân đi cày”. Cô nhận xét và cho cả lớp cùng phát âm.

- Cô giới thiệu chữ cái mới b - d - đ trong từ “bác nông dân đi cày”.

- Cô tặng mỗi trẻ một rô đồ dùng.

* Làm quen chữ b:

- Cô giơ thẻ chữ “b” giới thiệu: Đây là chữ “b”

- Cô phát âm chữ “b” mẫu 2 lần

- Cô giới thiệu cách phát âm: Để phát âm chữ “b” khép hai môi đầy hơi nhẹ và phát âm “b”

- Cô cho cả lớp phát âm nhiều lần, luân phiên tổ, nhóm, cá nhân phát âm. (Cô gọi nhiều cá nhân trẻ phát âm và sửa sai cho trẻ).

- Hỏi trẻ: chữ “b” có cấu tạo như thế nào? (Hỏi một vài trẻ)

* Cô khái quát lại:

- Cô dùng máy tính khái quát nét của chữ “b” gồm có 2 nét: một nét xỏ thẳng bên trái và một nét cong tròn phía dưới bên phải nét xỏ thẳng.

- Cô cho trẻ chọn thẻ chữ “b” có trong rô và phát âm.

- Cô giới thiệu cho trẻ làm quen với các kiểu chữ cái “b”: b in thường, b

viết thường, B in hoa. 3 Kiểu chữ này cách viết khác nhau nhưng cách phát âm giống nhau.

- Cô cho cả lớp phát âm 3 kiểu chữ “b” 1 - 2 lần.

* Làm quen chữ cái d:

- Cô giơ thẻ chữ “d” giới thiệu: Đây là chữ “d”

- Cô phát âm chữ “d: mẫu 2 lần cho trẻ nghe.
- Cô giới thiệu cách phát âm: Khi phát âm miệng hơi mở, mặt lưỡi áp vào vòm trên của miệng, đẩy hơi nhẹ và phát âm: “d”
- Cô cho cả lớp phát âm nhiều lần, luân phiên tổ, nhóm, cá nhân phát âm. (Cô gọi nhiều cá nhân trẻ phát âm và sửa sai cho trẻ).
- Hỏi trẻ: chữ “d” có cấu tạo như thế nào? (cô cho nhiều trẻ được trả lời)
- * Cô khái quát lại cấu tạo của chữ “d”:
- Cô sử dụng máy tính để khái quát lại cấu tạo chữ “d” gồm có 2 nét: một nét cong tròn phía dưới bên trái và một nét xỏ thẳng bên phải. (Cô cho trẻ nhắc lại cấu tạo của chữ “d”.
- Cô cho trẻ chọn thẻ chữ “d” có trong rô và phát âm.
- Cô giới thiệu cho trẻ làm quen với các kiểu chữ cái “d”: d in thường, d viết thường, D in hoa. 3 Kiểu chữ này cách viết khác nhau nhưng cách phát âm giống nhau.
- Cô cho cả lớp phát âm 3 kiểu chữ “d” 1 - 2 lần.
- * **So sánh chữ b-d**
- Cô gọi 2-3 trẻ so sánh.
- Cô khái quát lại chữ b và chữ d
- + Giống nhau: đều có 1 nét xỏ thẳng và 1 nét cong tròn.
- + Khác nhau: chữ “b” nét cong tròn nằm phía dưới bên phải nét xỏ thẳng. Chữ “d” nét cong tròn nằm phía dưới bên trái nét xỏ thẳng.
- * **Làm quen chữ cái đ:**
- Cô giới thiệu chữ “đ” và phát âm mẫu 2 lần.
- Cô phân tích cách phát âm chữ “đ”: Để phát âm chữ “đ”, miệng hơi mở, đầu lưỡi chạm vào hàm trên đẩy hơi bật nhẹ và phát âm: “đ”.
- Cô mời cả lớp phát âm, tổ, cá nhân(Cô chú ý sửa sai).
- Các con quan sát chữ “đ” và cho cô biết: chữ “đ” có những nét nào
- * Cô khái quát lại:
- Cô sử dụng máy tính để khái quát lại cấu tạo chữ “đ”: Chữ “đ” gồm có 3 nét: 1 nét cong tròn phía dưới bên trái, 1 nét xỏ thẳng bên phải và 1 nét nằm ngang bên trên nét xỏ thẳng.
- Cô cho trẻ chọn thẻ chữ “đ” có trong rô và phát âm.
- Cô giới thiệu 3 kiểu chữ đ: đây là chữ “đ” in thường, đây là chữ “đ” viết thường a và đây là chữ “Đ” in hoa. 3 kiểu chữ này có cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “đ”
- Cô cho trẻ phát âm 3 kiểu chữ “đ”.
- * **So sánh chữ d-đ**
- Cô gọi 2, 3 trẻ so sánh.
- Cô khái quát lại chữ d và chữ đ.
- + Giống nhau: đều có nét cong tròn, nét xỏ thẳng.
- + Khác nhau: chữ “d” không có nét nằm ngang, chữ “đ” có nét nằm ngang nằm trên nét xỏ thẳng.
- Cô cho trẻ nhắc lại

- Chúng mình vừa làm quen với mấy chữ cái, là những chữ gì?
- Cô đưa 3 chữ lên màn hình. Cho trẻ phát âm lại 3 chữ cái “b, d, đ” theo tay chỉ của cô.

- Cho trẻ phát âm lại nhóm chữ cái b - d - đ (1- 2 lần)

* **Củng cố: Trò chơi “Ảo thuật chữ cái”**

- Cô làm ảo thuật, khi chữ cái nào xuất hiện thì trẻ phát âm to chữ cái và nói câu tạo chữ đó.

- Cô cho trẻ chơi, động viên bao quát trẻ chơi.

3. Hoạt động 3: Trò chơi với chữ

- Cô giới thiệu phần chơi chơi: “Trò chơi chữ cái”.

* **Trò chơi 1: “Thu hoạch quả”**

- Cô giới thiệu cách chơi: Cô chia lớp thành 3 đội bằng nhau. Cô chuẩn bị 3 mô hình cây cam, 3 đội sẽ đại diện lên chọn quả bí mật trên màn hình xem quả có mang chữ cái gì. Sau khi biết được quả có mang chữ cái cần thu hoạch, các đội chơi sẽ phải bật nhảy vào ô có chữ cái của đội mình. Đến cây các thành viên trong đội sẽ phải tìm và hái quả chứa chữ cái bí mật mà đội đã chọn được.

- Luật chơi: Trong thời gian 1 bản nhạc đội nào thu hoạch được nhiều và đúng quả có chữ cái mà đội mình đã chọn được thì sẽ giành chiến thắng.

- Cô cho trẻ chơi, động viên, nhận xét kiểm tra kết quả trẻ sau khi chơi. Tuyên dương trẻ.

* **Trò chơi 2: “Vè đố chữ”**

- Trẻ chọn cho mình 1 thẻ chữ cái b, d hoặc đ theo ý thích, sau đó trẻ đi thành 1 vòng tròn lớn và đọc bài vè đố chữ. Kết thúc bài vè, đổ đến chữ cái nào thì những bạn cầm thẻ chữ cái đó nhảy thật nhanh vào phía trong vòng tròn.

- Luật chơi: Bạn nào chọn sai chữ cái sẽ phải nhảy lò cò xung quanh lớp.

- Cô cho trẻ chơi, kết thúc chơi cô cho trẻ phát âm lại chữ cái đã tìm được.

Kết thúc hoạt động !